

VFS MACRO THÁNG 7/2014

08/08/2014



Số liệu vĩ mô Tháng 7/2014 tiếp tục cho xu hướng ổn định và cải thiện của nền kinh tế

Kinh tế thế giới trên đà phục hồi nhưng với tốc độ còn yếu, trong bối cảnh rủi ro chính trị gia tăng thách thức. Kinh tế trong nước tiếp tục cải thiện tương đối tốt với mức tăng trưởng và sản xuất liên tục mở rộng kể từ quý 3/2013.

Bức tranh ổn định vĩ mô tiếp tục được duy trì, lạm phát thấp, tỷ giá hối đoái ổn định, dự trữ ngoại hối tăng khá, cân đối ngân sách cải thiện. Các điều kiện vĩ mô đặc biệt lạm phát tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi giảm lãi suất, hỗ trợ mở rộng sản xuất.

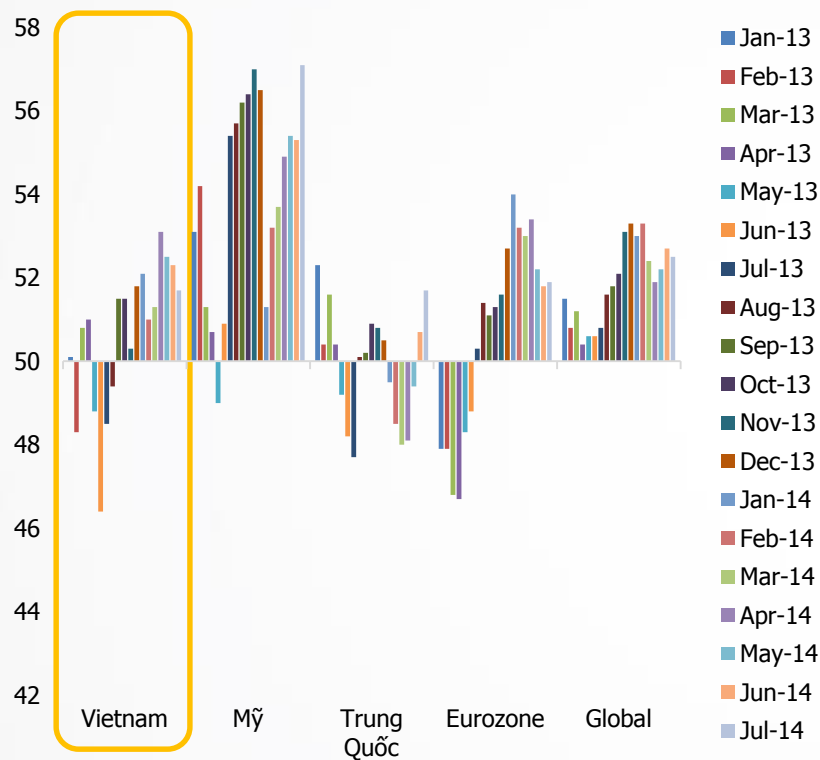
- Chỉ số PMI tiếp tục duy trì tăng xu hướng cải thiện sản xuất.
- Cán cân thương mại thặng dư, nhập khẩu tăng trưởng tốt và vẫn duy trì mức tăng trưởng cao với các mặt hàng phục vụ cho sản xuất so với cùng kỳ.
- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng mạnh trong tháng.
- Lạm phát tiếp tục ổn định tạo điều kiện giảm lãi suất
- Thị trường tiền tệ tiếp tục ổn định, thanh khoản hệ thống ngân hàng duy trì tốt. Lãi suất vẫn duy trì ở mức thấp.

Tuy nhiên, tốc độ hồi phục nền kinh tế vẫn chưa thực sự mạnh mẽ.

- Tín dụng tăng chậm, chi phí đầu vào tiếp tục tăng lên.
- Lãi suất giảm có dấu hiệu chững lại và không biến động kể từ tháng 5

Khảo sát chỉ số Nhà quản trị mua hàng PMI cho thấy đơn đặt hàng xuất khẩu mới vẫn tiếp tục tăng trong tháng, đây là một yếu tố hi vọng duy trì đà tăng trưởng của nền kinh tế trong thời gian tới khi thị trường tiêu dùng trong nước có dấu hiệu chững lại.

CHỈ SỐ PMI LĨNH VỰC SẢN XUẤT THẾ GIỚI



Czech, Mỹ, Taiwan là những quốc gia có chỉ số PMI cao nhất tháng 7. Trong khi Anh vẫn duy trì mức tăng cao, mặc dù tốc độ tăng không mạnh như những tháng trước. Các quốc gia có chỉ số PMI tăng trưởng trung bình gồm Canada, Ấn Độ, Indonesia, Ireland, Hà Lan.

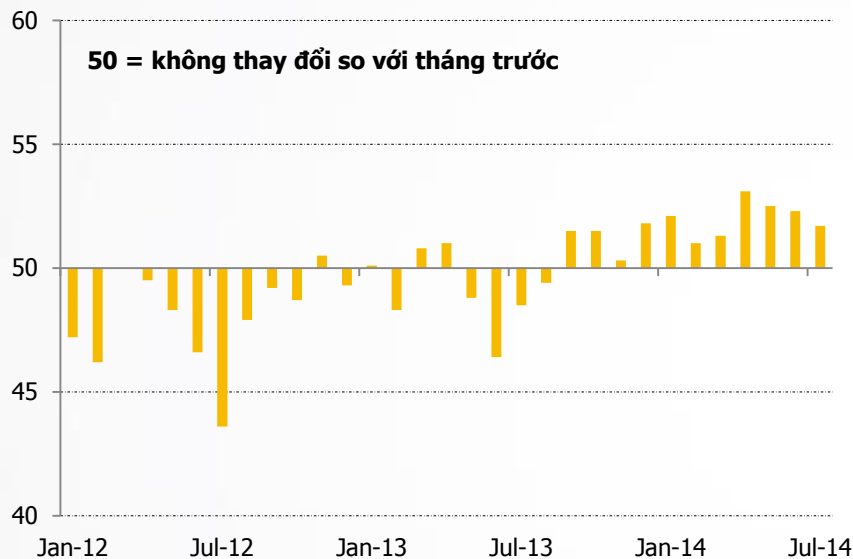
Chỉ số PMI khu vực Euro tăng trở lại trong tháng 7 với sự mở rộng ở Đức, Italy, Tây Ban Nha, Hà Lan, Austria và Ireland. Trong khi Pháp và Hi Lạp tiếp tục giảm tốc độ mở rộng sản xuất.

Tại châu Á, PMI Trung Quốc tăng lên mức cao nhất trong vòng 18 tháng. Nga cũng cho thấy sự phục hồi tương tự sau 13 tháng suy giảm. Nhật Bản tiếp tục nỗ lực duy trì sự mở rộng sản xuất so với tháng trước.

Tháng 7 ghi nhận số lượng nhân công tăng lên. Việc làm mới tăng thêm ở Mỹ, Anh, Canada và Taiwan; tăng mạnh ở Eurozone, Nhật Bản, Hàn Quốc và Brazil; nhưng giảm ở Trung Quốc, Mexico và Nga.

Giá đầu vào trung bình tăng lên nhanh chóng so với đầu năm, dẫn tới sự tăng tương ứng giá đầu ra liên tục trong 3 tháng gần đây. Lạm phát tăng mạnh ở Bắc Mỹ, khá mạnh ở Châu Á, Italy và Nga. Giá tăng không đáng kể ở châu Âu, Anh và Trung Quốc. Trong khi Đức và Đan Mạch là những quốc gia có giá đầu vào giảm.

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CHỈ SỐ PMI VIỆT NAM



(nguồn VFS tổng hợp)

Những đặc điểm chính:

- Mức tăng sản xuất yếu
- Chi phí đầu vào tiếp tục tăng mạnh
- Tồn kho hàng hóa thành phẩm tăng lần đầu tiên trong 3 tháng

Chỉ số PMI Việt Nam tháng 7/2014 đạt mức 51.7 điểm giảm 0.6 điểm so với tháng trước và là mức thấp nhất trong 4 tháng trở lại đây. Tuy vậy, đây đã là tháng thứ 11 liên tiếp lĩnh vực sản xuất trong nước ghi nhận sự cải thiện.

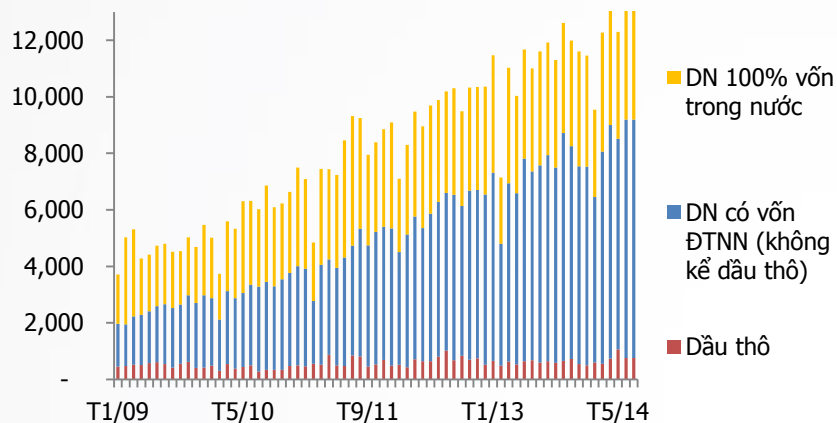
Số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 7 tiếp tục tăng tháng thứ 8 liên tiếp. Cũng như sản lượng, tốc độ tăng trưởng số lượng đơn đặt hàng đã chậm lại trong tháng 7 và yếu nhất kể từ tháng 2/2014.

Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng tăng nhẹ. Lượng công việc tồn đọng giảm tháng thứ 3 liên tiếp với tốc độ mạnh nhất kể từ tháng 2.

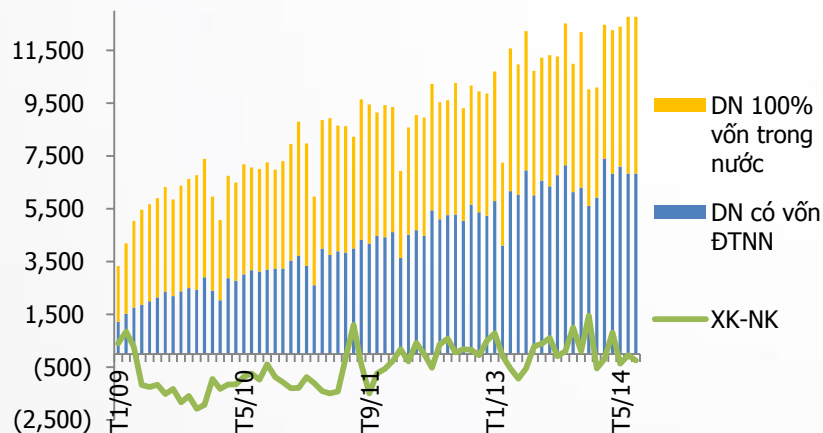
Tăng hoạt động sản xuất cũng đòi hỏi tăng công nhân và mua hàng. Lượng công nhân tăng ở mức độ khiêm tốn. Khảo sát cũng cho thấy nỗ lực gia tăng hàng tồn kho là yếu tố dẫn tới quyết định mua hàng hóa đầu vào.

Giá cả đầu vào tiếp tục tăng mạnh trong tháng 7. Các thành viên được khảo sát cho rằng chi phí vận tải và chi phí nguyên liệu vẫn là nguyên nhân chính. Giá đầu ra tăng nhẹ. Thời gian giao hàng của nhà cung cấp tiếp tục bị ảnh hưởng bởi quy định hạn chế tải trọng.

XUẤT KHẨU THEO THÁNG (TRIỆU USD)



NHẬP KHẨU THEO THÁNG (TRIỆU USD)



Xuất khẩu tháng 7 ước tính đạt 12.4 tỷ USD, giảm 0.2% so với tháng trước, tăng 7.7% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng, hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 83.5 tỷ USD, tăng 14.1% so với cùng kỳ. Trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 12.2%, chiếm 33.2% tổng kim ngạch xuất khẩu. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 15%, chiếm 66.8% tổng kim ngạch xuất khẩu.

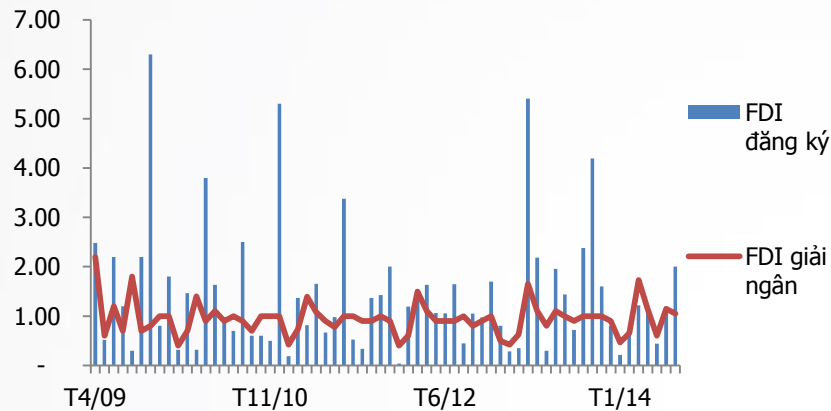
Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực có kim ngạch 6 tháng tăng cao là: Điện thoại các loại và linh kiện tăng 13.9%; hàng dệt may tăng 19.4%; cà phê tăng 22.9%.

Nhập khẩu tháng 7 ước ước tính đạt 12.7 tỷ USD, tăng 1.8% so với tháng trước, tăng 13.6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 82.2 tỷ USD, tăng 11.4% so với cùng kỳ năm trước.

Một số mặt hàng nhập khẩu lớn có kim ngạch tăng cao 6 tháng đầu năm là: sắt thép tăng 50.7%; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác tăng 12.8%; nguyên phụ liệu dệt may, giày dép tăng 6.6%; chất dẻo tăng 8.2%.

Tháng 7 ước tính nhập siêu 250 triệu USD. Tính chung 7 tháng, xuất siêu 1.26 tỷ USD, bằng 1.5% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Xuất siêu vẫn hoàn toàn thuộc về khu vực FDI trong 7 tháng đầu năm.

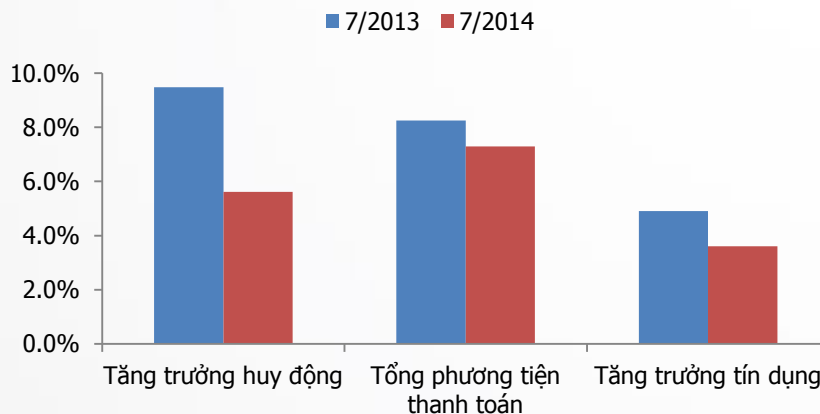
THU HÚT VỐN FDI (TỶ USD)



FDI đăng ký từ đầu năm đến thời điểm 20/7/2014 thu hút 889 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 6,858.7 triệu USD, tăng 17.7% về số dự án và giảm 0.9% về số vốn so với cùng kỳ. FDI đăng ký tháng 7 chủ yếu tập trung vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 69.9%; ngành kinh doanh bất động sản chiếm 11.9%; ngành xây dựng chiếm 5.7% tổng vốn đăng ký.

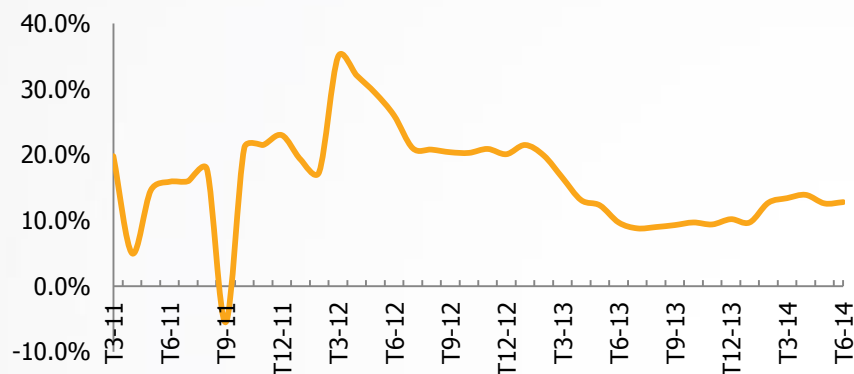
FDI thực hiện 6 tháng đầu năm ước tính đạt 6.8 tỷ USD, tăng 2.3% so với cùng kỳ năm 2013.

HUY ĐỘNG & TÍN DỤNG SO VỚI CUỐI NĂM TRƯỚC



Tính tới 02/07/2014, tăng trưởng tín dụng mới đạt 3.6%. Tổng phương tiện thanh toán và huy động vốn tăng lần lượt 7.29% và 5.62% so với cuối năm 2013. Mức tăng trưởng tín dụng, phương tiện thanh toán và tăng trưởng huy động đều thấp hơn so với cùng kỳ năm trước, trong đó tăng trưởng huy động thấp hơn 3.86% so với cùng kỳ.

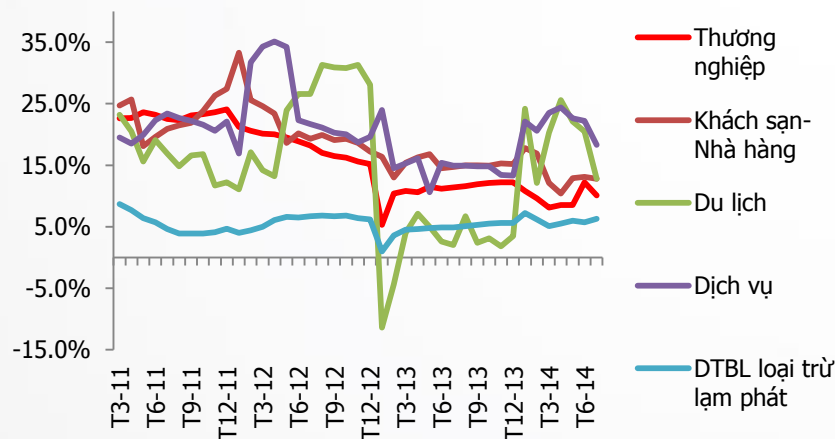
TỒN KHO SO VỚI CÙNG THỜI ĐIỂM NĂM TRƯỚC



Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/07/2014 tăng 13.2% so với cùng thời điểm năm trước, cao hơn mức tăng 8.8% của cùng thời điểm năm trước và cao hơn mức tăng 12.8% của cùng thời điểm tháng trước.

Những ngành có chỉ số tồn kho tăng cao hơn nhiều so với mức tăng chung: Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 41.9%; sản xuất kim loại tăng 40.4%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 38.4%; sản xuất trang phục tăng 36.8%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 30.4%

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU BÁN LẺ SO VỚI CÙNG KỲ



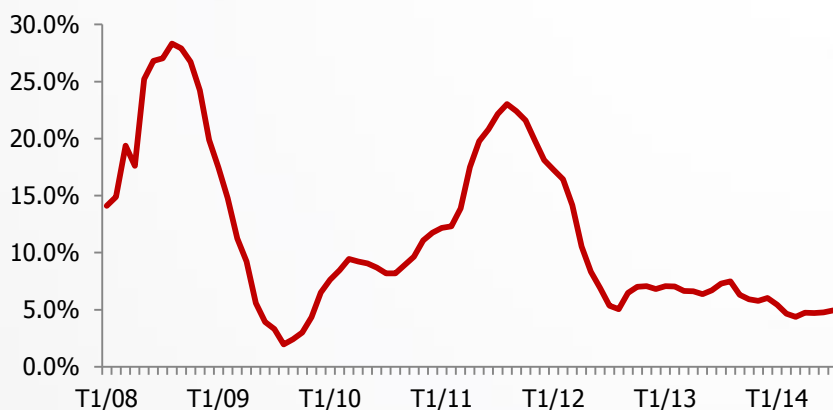
Tổng doanh thu bán lẻ tháng 7 ước tính đạt 238.7 ngàn tỷ, tăng 0.3% so với tháng trước. Tính chung 7 tháng đầu năm, doanh thu bán lẻ tăng 11.4% so với cùng kỳ, nếu loại trừ yếu tố giá thì tăng 6.3%.

Trong tổng mức hàng hoá bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng 7 tháng, kinh doanh bán lẻ hàng hóa đạt 1242.2 nghìn tỷ đồng, chiếm 75.1% tổng mức và tăng 10.1%; dịch vụ lưu trú ăn uống đạt 202.1 nghìn tỷ đồng, chiếm 12.2%, tăng 12.8%; dịch vụ khác đạt 193.6 nghìn tỷ đồng, chiếm 11.7%, tăng 18.3%; du lịch lữ hành đạt 17 nghìn tỷ đồng, chiếm 1%, tăng 19.4%.

TĂNG TRƯỞNG CPI SO VỚI THÁNG TRƯỚC



TĂNG TRƯỞNG CPI SO VỚI CÙNG KỲ (THEO THÁNG)

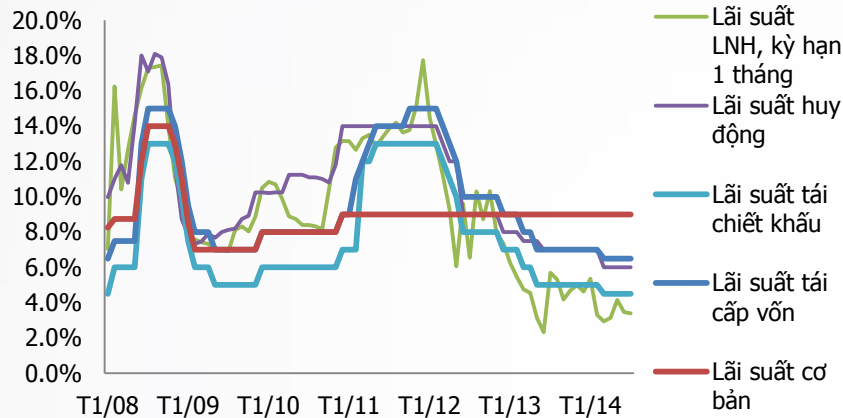


Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2014 tăng 0.23% so với tháng trước. Nếu so với tháng 12/2013, CPI cả nước trong 7 tháng qua mới tăng 1.62%, khá thấp so với cùng kỳ năm trước và so với mục tiêu lạm phát.

Trong các nhóm hàng hóa và dịch vụ, nhóm giao thông tăng 0.44%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0.43%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0.26% (thực phẩm tăng 0.58%, lương thực giảm 0.63%); hai nhóm đồ uống, thuốc lá và may mặc, giày dép, mũ nón cùng tăng 0.20%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0.12%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0.05%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0.04%; giáo dục tăng 0.03%; bưu chính viễn thông giảm 0.01%. Giá xăng, dầu được điều chỉnh tăng hai đợt vừa qua (thời điểm 23/6 và thời điểm 07/7) đóng góp vào mức tăng CPI tháng Bảy khoảng 0.04%.

CPI tháng 7/2014 tăng 58.22% so với kỳ gốc 2009 và tăng 4.94% so với cùng kỳ năm trước. CPI bình quân 7 tháng đầu năm tăng 4.8% so với bình quân cùng kỳ năm 2013.

DIỄN BIẾN LÃI SUẤT



LÃI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ KÌ HẠN 5 NĂM



Thị trường tiền tệ tiếp tục ổn định trong tháng 7, lạm phát ổn định tạo điều kiện giảm mặt bằng lãi suất, thanh khoản của các tổ chức tín dụng duy trì tốt, lãi suất liên ngân hàng biến động ở mức thấp.

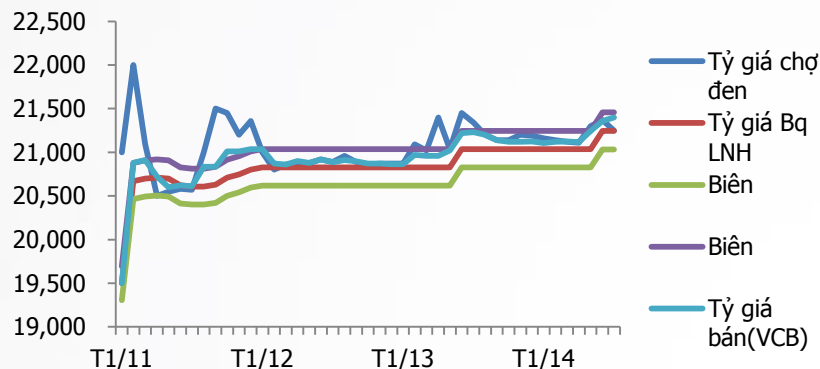
Lãi suất tiền gửi có xu hướng giảm nhanh hơn lãi suất cho vay. Tính đến tháng 7/2014, lãi suất tiền gửi VND bình quân là 5.53 %/năm, giảm 0.6 điểm phần trăm so với tháng 12/2013; trong khi lãi suất cho vay bình quân là 10.08 %/năm, giảm 0.25 điểm phần trăm so với tháng 12/2013. Lãi suất cho vay có xu hướng giảm chậm lại, lãi suất cho vay bình quân ở tất cả các kỳ hạn dường như không thay đổi kể từ tháng 5.

Tháng 7/2014, thị trường trái phiếu sơ cấp huy động được 23,200 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ (khối lượng huy động/khối lượng phát hành đạt 96.6%).

So với tháng 6, khối lượng trái phiếu huy động trên thị trường sơ cấp tháng 7 đã tăng 16%. Lãi suất huy động của trái phiếu kỳ hạn 2 năm dao động trong khoảng 5.25 – 5.37%/năm, 3 năm trong khoảng 5.68 – 6.20%/năm, 5 năm trong khoảng 6.68 – 7.04%/năm, 10 năm là 8.48%/năm.

So với tháng 6, nhìn chung lãi suất kỳ hạn 2 năm giảm khoảng 0.38%/năm, 3 năm giảm 0.05%/năm, 5 năm giảm 0.19%/năm và 10 năm giảm 0.22%/năm.

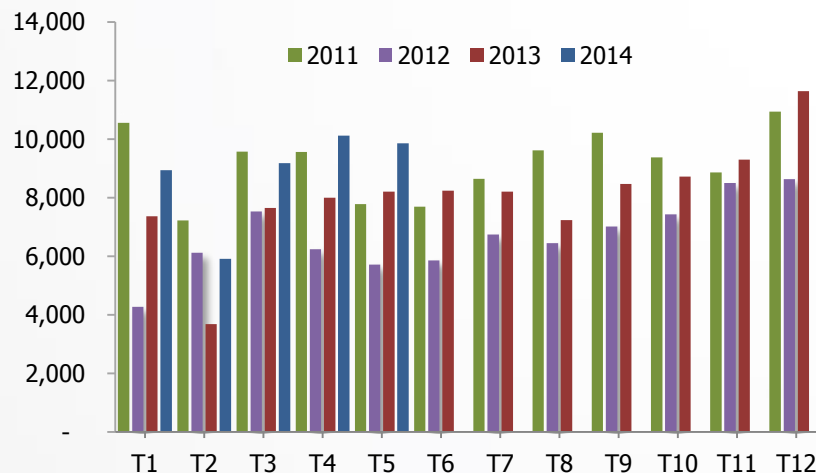
TỶ GIÁ



Tỷ giá khá ổn định trong 7 tháng đầu năm, mặc dù chênh lệch lãi suất tiền gửi giữa VND và USD giảm từ cuối quý 2. Dự trữ ngoại hối tăng khá là điều kiện hỗ trợ việc duy trì ổn định tỷ giá.

Cho tới thời điểm cuối tháng 7, tỷ giá mua-bán trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá trên thị trường tự do và tỷ giá niêm yết tại các NHTM tiếp tục xu hướng giảm và đang có xu hướng đi ngang tại thời điểm những ngày cuối tháng.

DOANH SỐ BÁN XE



Số liệu gần nhất tháng 5 theo nguồn thống kê Hiệp hội các nhà sản xuất xe hơi Việt Nam (VAMA), toàn thị trường bán được 9849 xe, thấp hơn tháng trước 267 xe.

Mặc dù thấp hơn tháng trước, nhưng xét yếu tố mùa vụ tháng 5 thường thấp hơn tháng 4 – trung bình thấp hơn 704 xe số liệu 3 năm; số lượng xe giảm trong tháng 5 không đáng quan ngại.

Những tháng đầu năm 2014 cho thấy xu hướng tiếp tục gia tăng mạnh doanh số so với cùng kỳ năm trước, với mức tăng trung bình 29.67%/tháng.

THANK YOU

Huỳnh Ngọc Thương

Trưởng phòng Phân tích
thuong.huynh@vfs.com.vn

Phan Minh Đức

Chuyên viên phân tích cao cấp
duc.phan@vfs.com.vn

Trần Công Phú Khánh

Nhân viên phân tích
khanh.tran@vfs.com.vn

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 3, 117-119 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM
T - +084 (0) 8 6255 6586
F - +084 (0) 8 6255 6580

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 3, 18 Phố Núi Trúc, Quận Ba Đình, Hà Nội
T - +84 (0) 4 3822 3566
F - +84 (0) 4 3726 4936

Khuyến cáo: Báo cáo này phục vụ cho mục đích tham khảo thông tin, khách hàng không nên xem đây là hướng dẫn mua hoặc bán cổ phiếu. VFS không đảm bảo tính chắc chắn và không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng báo cáo cho hoạt động đầu tư của mình.